

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HỮU QUÝ

**KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH : QUẢN LÝ KINH TẾ
MÃ SỐ : 9340410**

HÀ NỘI - 2026

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng Chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi ... giờ... ngày ... tháng ... năm 202..

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong bối cảnh cải cách quản lý tài chính công theo hướng minh bạch, trách nhiệm giải trình và nâng cao hiệu quả chi tiêu, kiểm toán hoạt động ngày càng trở thành công cụ quan trọng để đánh giá việc sử dụng ngân sách không chỉ “đúng quy định” mà còn “đúng mục tiêu và tạo giá trị”. Nhu cầu này đặc biệt cấp thiết tại TP.HCM – địa phương có quy mô thu–chi ngân sách lớn nhất cả nước, triển khai nhiều chương trình chi tiêu công phức tạp, đòi hỏi giám sát dựa trên bằng chứng và gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Trong hệ thống giám sát, kiểm tra tài chính của Việt Nam, Kiểm toán nhà nước là thiết chế giám sát hiến định; tại TP.HCM, KTNN khu vực IV là chủ thể trực tiếp thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương. Thực tiễn quản lý chi NSNN tại TP.HCM còn ghi nhận các vấn đề như chi chưa gắn với kết quả đầu ra, hiệu quả thấp, dự án đầu tư công kéo dài/đội vốn/chậm phát huy hiệu quả, cho thấy vai trò của KTHĐ trong việc phát hiện “điểm nghẽn”, đưa ra khuyến nghị cải thiện hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực.

2. Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

- Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về kiểm toán hoạt động chi ngân sách địa phương;
- Phân tích thực trạng tổ chức thực hiện kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh do Kiểm toán nhà nước khu vực IV thực hiện trong giai đoạn 2019-2024;
- Thông qua các nghiên cứu tình huống, làm rõ cách thức vận hành quy trình kiểm toán hoạt động trong thực tiễn, từ đó nhận diện những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trong tổ

chức thực hiện kiểm toán hoạt động;

- Kiểm định thực nghiệm một số nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và kết quả đầu ra của kiểm toán hoạt động chi ngân sách địa phương, trên cơ sở mô hình nghiên cứu và thang đo được xây dựng từ cơ sở lý luận và thực tiễn;

- Đề xuất các định hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm các giải pháp thuộc về Kiểm toán nhà nước, các kiến nghị đối với đơn vị được kiểm toán và các kiến nghị về môi trường thể chế, chính sách.

3. Đối tượng nghiên cứu

Quy trình kiểm toán hoạt động của Kiểm toán nhà nước; Việc vận dụng quy trình kiểm toán hoạt động trong thực tiễn; Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả đầu ra (tác động) của kiểm toán hoạt động.

4. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu hoạt động KTHĐ chi NSNN của TPHCM do KTNN khu vực IV thực hiện trong giai đoạn từ 2019-2024. Nội dung nghiên cứu bao gồm: cơ sở lý luận và pháp lý về KTHĐ; thực trạng tổ chức và triển khai KTHĐ trong lĩnh vực chi NSNN (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu...); đánh giá kết quả, hiệu quả và những tồn tại trong thực tiễn; phân tích nguyên nhân của các hạn chế; đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác KTHĐ phù hợp với điều kiện thực tiễn của TPHCM.

5. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp định lượng và định tính. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng nhằm mục tiêu khảo sát thực trạng thực hiện KTHĐ cũng như tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến KTHĐ do KTNN khu vực IV thực hiện tại TPHCM qua việc kết hợp

ba phương pháp thu thập dữ liệu (i) phân tích tài liệu, báo cáo kiểm toán; (ii) khảo sát tình huống kiểm toán, (iii) phỏng vấn sâu. Phương pháp nghiên cứu định tính sử dụng trọng luận án này để làm rõ mối quan hệ nhân quả giữa các nhân tố (biến độc lập) thuộc tầng vi mô, trung dung và vĩ mô các ảnh hưởng đến tác động của kiểm toán hoạt động do KTNN khu vực IV thực hiện đối với lĩnh vực công của Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Đóng góp mới của Luận án:

- **Về mặt lý luận:** Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách nhà nước tại địa phương trên cơ sở kết hợp các tiếp cận lý thuyết về quản trị công, lý thuyết đại diện và quản lý tài chính công theo kết quả. Bên cạnh đó, luận án xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và tác động của kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách địa phương;

- **Về mặt thực tiễn:** Phân tích có hệ thống về thực trạng tổ chức thực hiện kiểm toán hoạt động đối với chi ngân sách nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn nghiên cứu, làm rõ cách thức vận hành quy trình kiểm toán trong thực tế, những kết quả đạt được, cũng như các hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong từng khâu của quy trình kiểm toán. Ngoài ra, việc nhận diện và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và tác động của kiểm toán hoạt động giúp cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy trình, phương pháp và tổ chức thực hiện kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách địa phương. Các kiến nghị của luận án có thể được tham khảo trong quá trình đổi mới hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, đồng thời có ý nghĩa đối với các cơ quan quản lý ngân sách địa phương trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công, cải thiện cơ chế phối hợp và tăng cường trách nhiệm giải trình.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chương này trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến kiểm toán hoạt động trong khu vực công, đặc biệt là kiểm toán hoạt động đối với chi ngân sách nhà nước, đồng thời làm rõ khoảng trống nghiên cứu và xây dựng phương pháp nghiên cứu của luận án. Về tổng quan nghiên cứu, các công trình quốc tế cho thấy kiểm toán hoạt động đã được nghiên cứu khá toàn diện trên nhiều phương diện, bao gồm vai trò của kiểm toán trong nâng cao hiệu quả quản trị công, phương pháp đánh giá theo tiêu chí kinh tế, hiệu quả và hiệu lực (3E), cũng như cơ chế tác động của kiểm toán đối với quá trình ra quyết định và cải cách chính sách. Nhiều nghiên cứu nhấn mạnh rằng tác động của kiểm toán hoạt động không chỉ thể hiện ở các kết quả tài chính trực tiếp mà còn ở những thay đổi về nhận thức, cơ chế quản lý và trách nhiệm giải trình của các cơ quan sử dụng ngân sách. Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng đề cập đến các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm toán hoạt động, như chất lượng quy trình kiểm toán, năng lực kiểm toán viên, mức độ tiếp nhận của đơn vị được kiểm toán và môi trường thể chế.

Tại Việt Nam, các công trình nghiên cứu đã góp phần hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm toán hoạt động, làm rõ mục tiêu, nội dung và quy trình kiểm toán, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường vai trò của kiểm toán hoạt động trong hệ thống Kiểm toán nhà nước. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu còn tập trung vào khía cạnh lý luận chung hoặc phân tích quy trình kiểm toán, trong khi các nghiên cứu về cơ chế tác động của kiểm toán hoạt động, các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm toán và các nghiên cứu thực nghiệm ở cấp địa phương còn

hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tổng quan nghiên cứu, luận án xác định một số khoảng trống nghiên cứu chủ yếu:

Thứ nhất, còn thiếu các nghiên cứu khái niệm hóa tác động của kiểm toán hoạt động theo một khung phân tích hệ thống, phản ánh đầy đủ các dạng tác động và chuỗi tác động trong thực tiễn.

Thứ hai, các nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và tác động của kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách địa phương còn chưa nhiều và thiếu bằng chứng thực nghiệm.

Thứ ba, chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về thực trạng tổ chức thực hiện kiểm toán hoạt động tại các địa phương có quy mô ngân sách lớn, nơi các chương trình chi tiêu công có tính phức tạp và tác động rộng như Thành phố Hồ Chí Minh. Những khoảng trống này là cơ sở để xác định mục tiêu, câu hỏi nghiên cứu và định hướng phương pháp của luận án.

Về phương pháp nghiên cứu, luận án sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp giữa phương pháp định tính và định lượng nhằm bảo đảm vừa làm rõ bản chất hiện tượng nghiên cứu, vừa kiểm định các mối quan hệ trong mô hình nghiên cứu. Nghiên cứu định tính được sử dụng để phân tích tài liệu, nghiên cứu các báo cáo kiểm toán, thực hiện nghiên cứu trường hợp và phỏng vấn sâu nhằm làm rõ quy trình thực hiện kiểm toán hoạt động trong thực tiễn, nhận diện các nhân tố ảnh hưởng và hoàn thiện mô hình nghiên cứu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu định lượng được thực hiện nhằm kiểm định các giả thuyết nghiên cứu và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng và kết quả đầu ra của kiểm toán hoạt động. Bên cạnh đó, luận án còn sử dụng các phương pháp phân tích hệ thống, phân tích – tổng hợp và so sánh để làm rõ cơ sở lý luận, khung pháp lý và thực tiễn triển khai kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách nhà nước.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Chương 2 trình bày cơ sở lý luận về ngân sách nhà nước, kiểm toán hoạt động và tác động của kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách địa phương. Nội dung chương nhằm xây dựng nền tảng lý thuyết cho việc phân tích thực trạng kiểm toán hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh trong các chương tiếp theo, đồng thời làm cơ sở cho việc xây dựng mô hình nghiên cứu và các giả thuyết cần kiểm định.

2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Phần này làm rõ khái niệm, bản chất và vai trò của ngân sách nhà nước trong hệ thống tài chính công. Ngân sách nhà nước được xem là công cụ chủ yếu để Nhà nước thực hiện chức năng phân bổ nguồn lực, điều tiết vĩ mô và bảo đảm cung cấp các dịch vụ công thiết yếu cho xã hội. Trong cơ cấu ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn, đặc biệt là trong các lĩnh vực đầu tư phát triển, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và quản lý hành chính công.

Nội dung chi ngân sách địa phương được phân tích theo các nhóm chi chủ yếu, bao gồm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và chi thực hiện các chương trình, dự án, chính sách công. Mỗi nhóm chi có đặc điểm riêng về mục tiêu, cơ chế quản lý và yêu cầu kiểm soát, do đó đặt ra những yêu cầu khác nhau đối với hoạt động kiểm toán. Trong bối cảnh quản lý tài chính công hiện đại, yêu cầu đối với chi ngân sách không chỉ dừng lại ở việc bảo đảm tuân thủ pháp luật mà còn phải hướng tới hiệu quả và kết quả đầu ra của việc sử dụng nguồn lực công.

2.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

Phần này trình bày các vấn đề lý luận cơ bản về kiểm toán hoạt động, bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung và quy trình kiểm toán hoạt động theo chuẩn mực quốc tế. Kiểm toán hoạt động được hiểu là quá trình kiểm tra, đánh giá độc lập và có hệ thống về tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong việc quản lý và sử dụng nguồn lực công. Khác với kiểm toán tài chính và kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động tập trung vào việc đánh giá chất lượng quản lý, mức độ đạt được mục tiêu và khả năng cải thiện hoạt động của các chương trình, dự án hoặc tổ chức.

Các đặc điểm cơ bản của kiểm toán hoạt động được làm rõ, bao gồm tính định hướng theo mục tiêu, tính linh hoạt trong phương pháp tiếp cận, phạm vi đánh giá rộng và yêu cầu sử dụng nhiều phương pháp phân tích khác nhau. Vai trò của kiểm toán hoạt động được xem xét trên cả ba phương diện: hỗ trợ cơ quan lập pháp và cơ quan quản lý trong giám sát tài chính công, cung cấp thông tin phục vụ hoạch định chính sách, và góp phần nâng cao hiệu quả quản trị công.

Cơ sở lý luận của kiểm toán hoạt động được trình bày trên nền tảng các lý thuyết về quản lý tài chính công theo kết quả, lý thuyết đánh giá chính sách và lý thuyết trách nhiệm giải trình trong khu vực công. Nội dung kiểm toán hoạt động được phân tích theo các tiêu chí kinh tế, hiệu quả và hiệu lực, đồng thời nhấn mạnh vai trò của việc xây dựng tiêu chí kiểm toán, thu thập bằng chứng và hình thành kết luận kiểm toán.

Chương này cũng trình bày các cách tiếp cận trong kiểm toán hoạt động, bao gồm cách tiếp cận theo chương trình, theo hệ thống quản lý và theo chuỗi giá trị. Quy trình kiểm toán hoạt động theo chuẩn mực của INTOSAI được khái quát qua các giai đoạn chủ yếu: lựa chọn chủ đề và lập kế hoạch, thực hiện kiểm toán, lập báo cáo và theo dõi thực hiện kiến nghị. Việc trình bày quy trình này là cơ sở để so sánh với thực tiễn triển

khai kiểm toán trong các chương tiếp theo.

2.3. KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG

Phần này phân tích các nguyên lý và yêu cầu chung đối với kiểm toán hoạt động trong khu vực công. Kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực công chịu sự chi phối của các nguyên tắc như tính độc lập, khách quan, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Để bảo đảm chất lượng kiểm toán, cần có các cơ chế bảo đảm như hệ thống chuẩn mực nghề nghiệp, kiểm soát chất lượng kiểm toán, đào tạo kiểm toán viên và cơ chế công khai kết quả kiểm toán.

Cơ sở lý thuyết về hiệu quả chi tiêu công được trình bày nhằm làm rõ mục tiêu của kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực ngân sách. Theo cách tiếp cận này, hiệu quả chi tiêu công không chỉ được đánh giá qua mức độ hoàn thành nhiệm vụ chi mà còn thông qua kết quả đầu ra và tác động đối với xã hội. Kiểm toán hoạt động đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ đánh giá hiệu quả chi tiêu công, qua đó góp phần nâng cao chất lượng quản lý ngân sách. Phần này cũng phân tích mối quan hệ giữa kiểm toán hoạt động và lý thuyết quản trị công, đặc biệt là các quan điểm về quản trị công mới và quản lý theo kết quả. Trong khuôn khổ này, kiểm toán hoạt động được xem là một thiết chế quan trọng nhằm tăng cường trách nhiệm giải trình, nâng cao tính minh bạch và thúc đẩy cải cách khu vực công.

2.4. LÝ THUYẾT TÁC ĐỘNG KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG

Phần này trình bày cơ sở lý luận về tác động của kiểm toán hoạt động và các nhân tố ảnh hưởng đến tác động đó. Tác động của kiểm toán hoạt động được tiếp cận theo nghĩa rộng, không chỉ bao gồm việc thực hiện các kiến nghị kiểm toán mà còn bao gồm những thay đổi trong nhận thức, quy trình quản lý và cơ chế vận hành của các tổ chức được kiểm toán. Cơ chế tác động của kiểm toán hoạt động được phân tích theo chuỗi tác động,

trong đó các phát hiện và kiến nghị kiểm toán tạo ra các thay đổi trung gian, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng chi ngân sách trong dài hạn. Tác động của kiểm toán có thể xuất hiện dưới nhiều dạng khác nhau, bao gồm tác động trực tiếp, tác động gián tiếp và tác động về nhận thức.

Chương này cũng hệ thống hóa các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả và tác động của kiểm toán hoạt động. Các nhân tố này được phân tích theo nhiều cấp độ, bao gồm các nhân tố thuộc quy trình kiểm toán và chất lượng báo cáo kiểm toán; các nhân tố thuộc về cơ quan kiểm toán và đơn vị được kiểm toán; và các nhân tố thuộc môi trường thể chế, chính sách và điều kiện quản trị công. Việc nhận diện các nhân tố này là cơ sở để xây dựng mô hình nghiên cứu và các giả thuyết cần kiểm định trong các chương tiếp theo.

Chương 3

THỰC TRẠNG KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. KHÁI QUÁT BỐI CẢNH KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chương 3: mở đầu bằng việc phân tích bối cảnh kinh tế – xã hội và đặc điểm quản lý chi ngân sách nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn nghiên cứu. Là địa phương có quy mô thu – chi ngân sách lớn nhất cả nước, đóng góp khoảng 25–27% tổng thu ngân sách quốc gia và hơn 22% GDP, Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời là đô thị đặc biệt với trên 10 triệu dân và hệ thống quản lý ngân sách phân tán qua nhiều cấp, nhiều đơn vị sử dụng ngân sách.

Quy mô chi ngân sách lớn, cơ cấu chi tập trung nhiều vào đầu tư phát triển hạ tầng, y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các dự án trọng điểm khiến yêu cầu quản lý không chỉ dừng ở tuân thủ pháp luật mà phải hướng tới hiệu quả và hiệu lực sử dụng nguồn lực công. Tuy nhiên, thực tế cho thấy tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trong nhiều năm còn thấp, tình trạng chậm quyết toán dự án còn tồn đọng, áp lực cân đối ngân sách và yêu cầu nâng cao hiệu quả chi tiêu công ngày càng gia tăng. Bối cảnh này đặt ra yêu cầu khách quan đối với việc tăng cường và hoàn thiện kiểm toán hoạt động chi NSNN ở cấp tỉnh.

3.2. THỰC TRẠNG KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kết quả nghiên cứu cho thấy kiểm toán hoạt động đối với chi ngân sách nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua được triển khai theo quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, bao gồm các giai đoạn chủ yếu: lựa chọn chủ đề và lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm

toán, lập và phát hành báo cáo kiểm toán, theo dõi việc thực hiện kiến nghị và đánh giá tác động sau kiểm toán.

Trong giai đoạn lập kế hoạch, việc lựa chọn đối tượng kiểm toán chủ yếu dựa trên các tiêu chí như quy mô chi ngân sách lớn, dấu hiệu bất thường qua phân tích số liệu, lịch sử sai phạm hoặc chậm thực hiện kiến nghị, và phản ánh từ các cơ quan quản lý hoặc đại biểu dân cử. Cách tiếp cận này giúp tập trung nguồn lực kiểm toán vào các lĩnh vực có rủi ro cao, tuy nhiên cũng cho thấy xu hướng lựa chọn đối tượng còn thiên về phát hiện sai phạm hơn là đánh giá hiệu quả và tác động chính sách.

Trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, các hoạt động thu thập bằng chứng, phân tích số liệu, kiểm tra tuân thủ và đánh giá hiệu quả theo tiêu chí kinh tế, hiệu quả và hiệu lực đã được triển khai. Tuy nhiên, mức độ vận dụng khung đánh giá 3E trong thực tiễn còn chưa đồng đều, đặc biệt trong việc đo lường hiệu lực và tác động của các chương trình chi ngân sách.

Trong giai đoạn lập báo cáo và theo dõi sau kiểm toán, các báo cáo kiểm toán đã tổng hợp các sai phạm, hạn chế và kiến nghị xử lý tài chính, đồng thời đưa ra các kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy trình quản lý. Hoạt động theo dõi thực hiện kiến nghị được thực hiện thông qua báo cáo định kỳ và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của các đơn vị được kiểm toán. Tuy nhiên, việc đánh giá tác động dài hạn của kiểm toán và đo lường mức độ cải thiện hiệu quả chi ngân sách vẫn còn hạn chế.

3.3. PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG 02 BÁO CÁO KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

Để làm rõ cách thức vận hành kiểm toán hoạt động trong thực tiễn, luận án phân tích hai trường hợp nghiên cứu điển hình.

Trường hợp thứ nhất là kiểm toán hoạt động Chương trình giảm ngập Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả phân tích cho thấy kiểm toán đã phát hiện nhiều bất cập trong công tác quy hoạch, triển khai dự án, phối hợp

giữa các cơ quan và hiệu quả đầu tư. Các kiến nghị kiểm toán đã góp phần điều chỉnh một số nội dung trong quản lý chương trình, tăng cường kiểm soát tiến độ và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan liên quan. Trường hợp này cho thấy kiểm toán hoạt động có thể tạo ra tác động rõ rệt trong việc hoàn thiện cơ chế quản lý và nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình công.

Trường hợp thứ hai là kiểm toán hoạt động đối với Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa X. Kết quả kiểm toán đã chỉ ra các hạn chế trong công tác lập dự án, bố trí vốn, quản lý tiến độ và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Thông qua các kiến nghị kiểm toán, một số quy trình quản lý dự án đã được điều chỉnh, đồng thời nâng cao nhận thức của các chủ đầu tư và cơ quan quản lý về yêu cầu quản lý chi đầu tư công theo hướng hiệu quả và tiết kiệm. Trường hợp này minh họa rõ cơ chế tác động của kiểm toán thông qua việc cải thiện quy trình và thay đổi hành vi quản lý.

Việc phân tích hai tình huống cho thấy tác động của kiểm toán hoạt động không chỉ thể hiện ở việc xử lý tài chính mà còn ở những thay đổi trong cơ chế quản lý, quy trình thực hiện và nhận thức của các chủ thể liên quan.

3.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kết quả nghiên cứu cho thấy kiểm toán hoạt động đã đạt được một số kết quả tích cực. Thứ nhất, các cuộc kiểm toán đã góp phần phát hiện và xử lý nhiều sai phạm, hạn chế trong quản lý và sử dụng ngân sách, qua đó nâng cao tính minh bạch và kỷ luật tài chính. Thứ hai, các kiến nghị kiểm toán đã góp phần hoàn thiện một số cơ chế, quy trình quản lý và tăng cường trách nhiệm giải trình của các đơn vị sử dụng ngân sách. Thứ ba, kiểm toán hoạt động đã bước đầu tạo ra tác động về nhận thức, giúp các đơn vị được kiểm toán chú trọng hơn đến hiệu quả và kết quả của việc sử dụng ngân sách.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế trong tổ chức và thực hiện kiểm toán hoạt động. Việc lựa chọn đối tượng kiểm toán còn thiên về tiêu chí rủi ro sai phạm hơn là rủi ro hiệu quả và tác động. Phương pháp đánh giá hiệu quả và hiệu lực trong một số cuộc kiểm toán còn chưa được chuẩn hóa và thiếu dữ liệu định lượng. Nguồn lực kiểm toán, đặc biệt là nhân lực có chuyên môn sâu theo lĩnh vực và phương pháp đánh giá, còn hạn chế. Hoạt động theo dõi sau kiểm toán và đánh giá tác động dài hạn chưa được thực hiện một cách hệ thống. Nguyên nhân của các hạn chế này xuất phát từ nhiều yếu tố, bao gồm hạn chế về nguồn lực và công nghệ hỗ trợ kiểm toán; phương pháp và quy trình kiểm toán hoạt động chưa được chuẩn hóa đầy đủ; sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý chi ngân sách còn chưa đồng bộ; và các điều kiện thể chế, dữ liệu và cơ chế giám sát thực hiện kiến nghị còn chưa hoàn thiện.

Từ các phân tích trên, có thể thấy kiểm toán hoạt động đối với chi ngân sách nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh đã bước đầu phát huy vai trò trong việc nâng cao minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý ngân sách. Tuy nhiên, mức độ tác động còn chưa đồng đều và chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố khác nhau liên quan đến quy trình kiểm toán, chất lượng báo cáo, đặc điểm của đơn vị được kiểm toán và điều kiện môi trường thể chế.

Chương 4

PHÂN TÍCH VÀ THẢO LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. TỔNG HỢP CÁC THANG ĐO LƯỜNG TÁC ĐỘNG VÀ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG

Chương 4 trình bày kết quả phân tích định lượng nhằm kiểm định mô hình nghiên cứu và các giả thuyết về những nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và tác động của kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở khung lý thuyết và mô hình nghiên cứu được xây dựng từ các chương trước, chương này tiến hành xử lý dữ liệu khảo sát, kiểm định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố và thực hiện hồi quy để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến kết quả đầu ra và tác động của kiểm toán hoạt động.

- Kết quả nghiên cứu tình huống và phỏng vấn sâu chuyên gia, xác định được 42 nhân tố ảnh hưởng đến kiểm toán hoạt động, trong đó có 1 nhân tố chưa được ghi nhận từ các nghiên cứu trước.

- Có 04 nhân tố liên quan đến quy trình thực hiện kiểm toán được tác giả bổ sung vào hệ thống đo lường dựa trên kết quả của các nghiên cứu trước đây.

Tổng cộng sẽ có 46 nhân tố sẽ được định danh phù hợp với lý thuyết kiểm toán hoạt động làm cơ sở xây dựng các câu hỏi khảo sát (thang đo) trong bước nghiên cứu định lượng.

Bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế sử dụng phỏng vấn trong bước nghiên cứu định lượng sẽ tương ứng với từng nhân tố được phát hiện trong bước nghiên cứu định tính. Như vậy, nghiên cứu định hình hệ thống thang đo, gồm :

- (i) 38 nhân tố phát hiện trong bước nghiên cứu định tính được chia thành ba nhóm gồm: Nhóm vi mô (quy trình kiểm toán, chất lượng báo cáo

kiểm toán, kết quả kiểm toán, cách thức trao đổi kiểm toán); nhóm trung dung (đặc điểm của KTNN khu vực IV và đơn vị được kiểm toán); nhóm vĩ mô (gồm các nhân tố đặc điểm của bối cảnh thể chế - chính trị)

(ii) 08 nhân tố đo lường hiệu quả và tác động của kiểm toán hoạt động đối với lĩnh vực chi tiêu công của Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc phân loại này trước tiên dựa trên mô hình nghiên cứu của Van Looche & Putt (2011) đã mô tả trong Chương 2 cho mục đích phân loại các nhân tố nhằm trả lời cho câu hỏi "Mỗi nhân tố trên đóng góp vào hiệu quả và tác động của kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi tiêu công của Thành phố Hồ Chí Minh trên phương diện nào".

4.2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT VÀ THẢO LUẬN CÁC PHÁT HIỆN TRONG NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH

Kết quả phân tích thống kê mô tả cho thấy mẫu khảo sát bao gồm các kiểm toán viên, lãnh đạo đoàn kiểm toán, cán bộ quản lý tại đơn vị được kiểm toán và một số chuyên gia có liên quan đến hoạt động kiểm toán và quản lý ngân sách. Cơ cấu mẫu phản ánh tương đối đầy đủ các nhóm đối tượng tham gia hoặc chịu tác động của kiểm toán hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá khách quan các nhân tố nghiên cứu.

Các biến quan sát được xây dựng trên cơ sở lý thuyết và kết quả nghiên cứu định tính ở Chương 3, bao gồm các nhóm nhân tố thuộc ba tầng: tầng vĩ mô (quy trình kiểm toán, chất lượng phát hiện và kiến nghị, chất lượng báo cáo kiểm toán, hoạt động theo dõi sau kiểm toán), tầng trung gian (năng lực của cơ quan kiểm toán, đặc điểm của đơn vị được kiểm toán) và tầng vĩ mô (môi trường thể chế, mức độ minh bạch và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan). Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha cho thấy các thang đo đều đạt mức độ tin cậy chấp nhận được, các biến quan sát có hệ số tương quan biến – tổng phù hợp và không có biến bị loại bỏ ở bước này. Phân tích nhân tố khám phá (EFA) cho thấy các biến quan sát hội tụ vào các nhân tố theo đúng cấu

trúc lý thuyết đã đề xuất, với các hệ số tải nhân tố đạt yêu cầu và tổng phương sai trích ở mức phù hợp, chứng tỏ thang đo có giá trị hội tụ và giá trị phân biệt tương đối tốt.

(1) Kết quả phân tích hồi quy

Trên cơ sở các nhân tố đã được xác định, mô hình hồi quy được sử dụng để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến biến phụ thuộc là kết quả và tác động của kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách nhà nước. Kết quả phân tích hồi quy cho thấy mô hình có ý nghĩa thống kê, hệ số xác định cho thấy các biến độc lập giải thích được một tỷ lệ đáng kể biến thiên của biến phụ thuộc. Kiểm định các giả định của mô hình hồi quy, bao gồm hiện tượng đa cộng tuyến, phân phối phần dư và tự tương quan, cho thấy mô hình đáp ứng các điều kiện cần thiết để diễn giải kết quả.

Các nhân tố thuộc tầng vi mô, đặc biệt là chất lượng quy trình kiểm toán, chất lượng phát hiện và kiến nghị kiểm toán, cũng như chất lượng báo cáo kiểm toán, có ảnh hưởng đáng kể và cùng chiều đến kết quả và tác động của kiểm toán hoạt động. Điều này cho thấy bản thân quá trình tổ chức và thực hiện kiểm toán đóng vai trò quyết định trong việc tạo ra giá trị của kiểm toán hoạt động.

Các nhân tố thuộc tầng trung gian, bao gồm năng lực của cơ quan kiểm toán và đặc điểm của đơn vị được kiểm toán, cũng có ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê đến kết quả kiểm toán. Những đơn vị có hệ thống quản lý tốt, mức độ minh bạch cao và thái độ hợp tác tích cực thường có khả năng tiếp nhận và thực hiện kiến nghị kiểm toán tốt hơn, từ đó làm gia tăng tác động của kiểm toán.

Các nhân tố thuộc tầng vĩ mô, như môi trường thể chế và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, có ảnh hưởng ở mức độ thấp hơn nhưng vẫn có ý nghĩa thống kê trong mô hình. Điều này phản ánh đặc điểm của kiểm toán hoạt động trong khu vực công, nơi tác động của kiểm toán không chỉ phụ thuộc vào bản thân cuộc kiểm toán mà còn chịu ảnh hưởng của các điều

kiện thể chế và môi trường quản trị.

(2) Thảo luận kết quả hồi quy

Kết quả nghiên cứu định lượng phù hợp với khung lý thuyết đã trình bày trong Chương 2 và các quan sát thực tiễn trong Chương 3, qua đó khẳng định rằng tác động của kiểm toán hoạt động là kết quả của một chuỗi cơ chế tác động và chịu ảnh hưởng đồng thời của nhiều nhóm nhân tố khác nhau.

Thứ nhất, kết quả hồi quy cho thấy các nhân tố thuộc quy trình kiểm toán có ảnh hưởng mạnh nhất đến kết quả kiểm toán. Điều này phù hợp với quan điểm trong các chuẩn mực kiểm toán quốc tế rằng chất lượng kiểm toán phụ thuộc trước hết vào chất lượng thiết kế và thực hiện kiểm toán, bao gồm việc lựa chọn chủ đề phù hợp, xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, thu thập bằng chứng đầy đủ và trình bày kết luận một cách thuyết phục. Kết quả này cũng tương đồng với các nghiên cứu quốc tế về kiểm toán hoạt động, trong đó nhấn mạnh vai trò của chất lượng báo cáo kiểm toán và tính khả thi của kiến nghị.

Thứ hai, kết quả nghiên cứu cho thấy đặc điểm của đơn vị được kiểm toán và năng lực của cơ quan kiểm toán là những nhân tố có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ tác động của kiểm toán. Điều này cho thấy tác động của kiểm toán không chỉ là kết quả của hoạt động kiểm toán mà còn phụ thuộc vào mức độ tiếp nhận và thực hiện kiến nghị của các đơn vị được kiểm toán. Phát hiện này củng cố cách tiếp cận coi kiểm toán hoạt động là một quá trình tương tác và học hỏi tổ chức, trong đó tác động được hình thành thông qua sự thay đổi trong hành vi và nhận thức của các chủ thể liên quan.

Thứ ba, các nhân tố thuộc môi trường thể chế có ảnh hưởng ở mức độ thấp hơn nhưng vẫn có ý nghĩa trong mô hình, cho thấy vai trò của các điều kiện bên ngoài như cơ chế giám sát của cơ quan dân cử, quy định pháp lý và mức độ minh bạch thông tin trong việc tạo điều kiện cho các kiến nghị kiểm toán được thực hiện. Kết quả này phù hợp với cách tiếp cận

thể chế trong nghiên cứu kiểm toán công, theo đó tác động của kiểm toán phụ thuộc vào mức độ hỗ trợ của môi trường quản trị và hệ thống trách nhiệm giải trình.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu định lượng đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho mô hình nghiên cứu và các giả thuyết đã đề xuất, đồng thời làm rõ vai trò tương đối của từng nhóm nhân tố trong việc hình thành tác động của kiểm toán hoạt động. Những kết quả này cũng giúp lý giải các hạn chế đã được nhận diện trong Chương 3, đặc biệt là các hạn chế liên quan đến quy trình kiểm toán, nguồn lực và cơ chế phối hợp.

Chương 5

ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phần nghiên cứu này tập trung xác định định hướng và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm toán hoạt động đối với chi ngân sách nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công và trách nhiệm giải trình ngày càng cao. Trên cơ sở kết quả phân tích thực trạng và kiểm định các nhân tố ảnh hưởng đã được làm rõ ở các phần trước, các định hướng và giải pháp được xây dựng theo cách tiếp cận hệ thống, bảo đảm tính logic, khả thi và gắn với điều kiện thực tiễn.

Trước hết, sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện kiểm toán hoạt động được xác định từ nhiều góc độ. Áp lực nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, yêu cầu tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình, cùng với sự phát triển nhanh chóng của kinh tế – xã hội tại một đô thị đặc biệt như Thành phố Hồ Chí Minh đã làm gia tăng tính phức tạp của các hoạt động chi ngân sách. Trong bối cảnh đó, kiểm toán hoạt động không chỉ dừng lại ở việc phát hiện sai sót mà cần hướng tới đánh giá hiệu quả thực chất của việc sử dụng nguồn lực công, góp phần cải thiện chất lượng quản trị công và hỗ trợ quá trình ra quyết định chính sách. Đồng thời, xu hướng phát triển của kiểm toán công trên thế giới, đặc biệt là việc tăng cường kiểm toán dựa trên rủi ro, đánh giá giá trị gia tăng và ứng dụng công nghệ số, cũng đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp và cách tiếp cận trong tổ chức thực hiện kiểm toán.

Trên cơ sở đó, các định hướng phát triển kiểm toán hoạt động được xác định theo một số nguyên tắc chủ đạo. Hoạt động kiểm toán cần gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội và các ưu tiên quản lý tài

chính công của địa phương; bảo đảm tuân thủ chuẩn mực kiểm toán nhà nước và tiếp cận các thông lệ quốc tế tốt; duy trì tính độc lập, khách quan và chuyên nghiệp trong toàn bộ quy trình kiểm toán; đồng thời coi trọng vai trò phòng ngừa, cảnh báo và kiến nghị cải thiện, thay vì chỉ tập trung vào phát hiện sai phạm. Bên cạnh đó, việc tăng cường phối hợp giữa cơ quan kiểm toán với các cơ quan quản lý và đơn vị được kiểm toán được xác định là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả thực thi kiến nghị và tác động của kiểm toán.

Các giải pháp hoàn thiện được đề xuất theo ba nhóm chính, tương ứng với các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và tác động của kiểm toán đã được xác định trong nghiên cứu thực nghiệm. Nhóm giải pháp thứ nhất tập trung vào cơ quan kiểm toán, với trọng tâm là hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, nâng cao năng lực đội ngũ kiểm toán viên, mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng kiểm toán hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường công tác theo dõi thực hiện kiến nghị. Những giải pháp này nhằm cải thiện các yếu tố thuộc tầng vi mô của hoạt động kiểm toán như chất lượng lập kế hoạch, phương pháp kiểm toán, chất lượng phát hiện và kiến nghị, cũng như hiệu quả của giai đoạn hậu kiểm.

Nhóm giải pháp thứ hai hướng đến các đơn vị được kiểm toán, tập trung vào việc nâng cao chất lượng hệ thống quản lý tài chính, tăng cường trách nhiệm giải trình, cải thiện mức độ hợp tác trong quá trình kiểm toán và chủ động thực hiện kiến nghị. Các giải pháp này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao khả năng hấp thụ và chuyển hóa các kiến nghị kiểm toán thành những thay đổi thực chất trong quản lý và sử dụng ngân sách.

Nhóm giải pháp thứ ba liên quan đến môi trường thể chế và cơ chế chính sách, bao gồm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan, bảo đảm nguồn lực cho hoạt động kiểm toán và nâng cao nhận thức của các chủ thể liên quan về vai trò của kiểm toán hoạt động. Những giải pháp này tác động đến các yếu tố thuộc

tầng trung gian và tầng vĩ mô, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán hoạt động phát huy hiệu quả và tạo ra tác động bền vững.

Bên cạnh việc đề xuất giải pháp, nghiên cứu cũng xác định các điều kiện cần thiết để bảo đảm khả năng triển khai, bao gồm nguồn lực về nhân sự và tài chính, môi trường pháp lý và cơ chế phối hợp phù hợp, cũng như sự đồng thuận và nhận thức đầy đủ của các bên liên quan. Việc đáp ứng các điều kiện này có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả thực thi các giải pháp và khả năng nâng cao chất lượng kiểm toán hoạt động trong thực tiễn.

Tổng thể, các định hướng và giải pháp được xây dựng theo cách tiếp cận gắn kết chặt chẽ giữa lý luận, kết quả phân tích thực trạng và bằng chứng thực nghiệm, qua đó hình thành một hệ thống khuyến nghị có tính logic và khả thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tác động của kiểm toán hoạt động đối với chi ngân sách nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn tới..

KẾT LUẬN

Luận án đã tập trung nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện về kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh, từ phương diện lý luận, thực tiễn đến kiểm định thực nghiệm và đề xuất giải pháp hoàn thiện. Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu, luận án đã xây dựng khung lý thuyết về kiểm toán hoạt động gắn với các tiếp cận của lý thuyết hiệu quả chi tiêu công, lý thuyết quản trị công, lý thuyết đại diện và các nghiên cứu về tác động của kiểm toán trong khu vực công. Đồng thời, luận án phát triển khung phân tích theo chuỗi tác động của kiểm toán hoạt động và mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và kết quả đầu ra của kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực chi ngân sách địa phương. Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy kiểm toán hoạt động đối với chi ngân sách nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua đã từng bước được triển khai và đạt được một số kết quả tích cực. Các cuộc kiểm toán đã góp phần phát hiện những bất cập trong quản lý và sử dụng ngân sách, kiến nghị xử lý tài chính, sửa đổi cơ chế quản lý và nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của các đơn vị sử dụng ngân sách. Thông qua phân tích các trường hợp kiểm toán cụ thể, luận án cho thấy kiểm toán hoạt động không chỉ có tác động trực tiếp thông qua việc thực hiện kiến nghị mà còn có tác động gián tiếp đến nhận thức quản lý, cải thiện quy trình và nâng cao hiệu quả điều hành ngân sách.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc tổ chức thực hiện kiểm toán hoạt động vẫn còn một số hạn chế. Việc lựa chọn chủ đề và phạm vi kiểm toán trong một số trường hợp vẫn thiên về phát hiện sai phạm hơn là đánh giá hiệu quả và tác động; việc xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả, hiệu lực và tính kinh tế chưa thực sự chuẩn hóa; năng lực chuyên sâu theo lĩnh vực và phương pháp đánh giá hiệu quả còn chưa đồng đều; việc theo dõi và đánh giá tác động sau kiểm toán chưa được thực hiện một cách hệ

thống. Những hạn chế này làm giảm phần nào khả năng tạo ra giá trị gia tăng của kiểm toán hoạt động trong việc hỗ trợ cải thiện chính sách và nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực công.

Kết quả phân tích định lượng và kiểm định mô hình nghiên cứu cho thấy một số nhân tố có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng và kết quả đầu ra của kiểm toán hoạt động, bao gồm: chất lượng lập kế hoạch và lựa chọn chủ đề kiểm toán; phương pháp và kỹ thuật kiểm toán được áp dụng; chất lượng phát hiện và kiến nghị kiểm toán; năng lực chuyên môn của kiểm toán viên; mức độ hợp tác của đơn vị được kiểm toán; và cơ chế theo dõi, thực hiện kiến nghị sau kiểm toán. Các kết quả này khẳng định rằng hiệu quả của kiểm toán hoạt động không chỉ phụ thuộc vào quá trình thực hiện kiểm toán mà còn chịu tác động của các yếu tố tổ chức, thể chế và môi trường quản lý.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, luận án đã đề xuất một hệ thống giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm toán hoạt động đối với chi ngân sách nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh theo ba nhóm chính: các giải pháp thuộc Kiểm toán nhà nước nhằm hoàn thiện quy trình, nâng cao năng lực và ứng dụng công nghệ; các giải pháp đối với đơn vị được kiểm toán nhằm nâng cao chất lượng quản lý và khả năng thực hiện kiến nghị; và các giải pháp về thể chế nhằm tăng cường cơ chế thực thi, phối hợp và trách nhiệm giải trình. Các giải pháp được xây dựng trên cơ sở liên kết trực tiếp với các nhân tố đã được kiểm định, bảo đảm tính logic và khả thi trong triển khai.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Hữu Quý (2025), “Không gian điều tiết kiểm toán chính quyền địa phương: Nghiên cứu so sánh hệ thống kiểm toán khu vực công của ba quốc gia Anh, Trung Quốc, Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và quản lý*, (ISSN 1859-4565), (Số 87 tháng 11/2025), tr.85-92
2. Nguyễn Hữu Quý (2025), “Phân tích các nhân tố tác động tới hiệu quả của kiểm toán hoạt động và một số hàm ý chính sách đối với Kiểm toán nhà nước Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế - Tài chính*, (ISSN 3093-3390), (Kỳ 2 Số 07 tháng 12/2025), tr.164-167.
3. Nguyễn Hữu Quý (2025), “Một số giải pháp hoàn thiện kiểm toán hoạt động đối với chi ngân sách nhà nước ở Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (ISSN 1859-4972), (Số 17 tháng 9/2025), tr.68-71.